

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM**

TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 09 tháng 03 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Châu Ngọc Hà.

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Đức Hùng

Ông Lộc Văn Bậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với đối với các bị cáo:

1. Mai Xuân T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1985, tại Q. Nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công chức nhà nước; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Xuân T, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị M, sinh năm 1961; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và con: 01 người con sinh năm 2011. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Phạm Thái B, sinh ngày: 01/05/1990, tại H. Nơi cư trú: Tổ 6, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965; chưa có vợ con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Võ Văn T, sinh ngày: 17/9/1986, tại Quảng Trị. Nơi cư trú: thôn B, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đ, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1964; có vợ tên Mai Thị Thúy V, sinh năm 1986 và con: 01 người con sinh năm 2012. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Lê Văn T, sinh ngày: 04/6/1993, tại N. Nơi cư trú: ấp 5, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1961 và con bà Đinh Thị Kim L, sinh năm 1963. Có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. và con: 01 người con sinh năm 2017. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Phạm Văn K, sinh ngày: 27/8/1982, tại H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã K, huyện N, tỉnh H. Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1956 và bà Lê Thị C, sinh năm 1958. Có vợ tên Trần Thị T, sinh năm 1985. Và con: có 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016)

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Phạm Văn N, sinh ngày: 27/3/1985, tại N. Nơi cư trú: ấp 4, xã S, huyện T, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; có vợ tên Nguyễn Thị C, sinh năm 1985; và con có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 1010); Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 28/11/2017 tại quán cà phê “G” do bà Phan Thị T làm chủ, thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ, Phạm Thái B, Lê Văn T cùng đối tượng tên D (không rõ lai lịch nhân thân) rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài “tiền lên”. Hình thức đánh bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá được chia đều cho 04 người, mỗi người 13 lá bài, số tiền thắng thua mỗi ván bạc từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, người thắng nhất sẽ ăn tiền của ba người chơi còn lại. Sau khi đối tượng D bỏ về, thì Mai Xuân T đến tham gia đánh bạc thay tụ bài của D và mỗi ván bạc thắng thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Phạm Văn K và Võ Văn T đến tham gia đánh bạc, lúc này cả nhóm chuyển sang đánh bạc bằng hình thức đánh bài “cào tổ” (cào liêng), mỗi ván người chơi đặt “tiền đường” là 50.000 đồng, mỗi lần “tổ” là 200.000 đồng, không giới hạn số lần “tổ”, số tiền mỗi ván bạc khoảng từ 300.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Người thắng ván bạc đầu tiên sẽ là người chia bài, mỗi người chơi được chia 03 lá bài, người thắng ván trước sẽ được quyền “tổ” trước và sau đó lần lượt những người tiếp theo, người nào không tham gia “tổ” thì úp bài và thua, nếu không ai “tổ” thêm thì mở bài để tính người thắng thua. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K và Phạm Văn N đang đánh bạc thì bị Lực lượng Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn Trảng Bom phát hiện bắt giữ cùng

tang vật gồm: số tiền 8.700.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, 01 bộ bài tây 52 lá và 94.500.000 đồng thu giữ trong người các đối tượng đánh bạc .

Ngày 05/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố các bị can Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K và Phạm Văn N để điều tra về tội “Đánh bạc”. Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Mai Xuân T khai nhận khi tham gia đánh bạc đem theo số tiền 7.500.000 đồng, sử dụng 4.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua hết 3.800.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 200.000 đồng để trên chiếu bạc và thu giữ trong người 3.500.000 đồng; Phạm Thái B đem theo số tiền 78.650.000 đồng, sử dụng 3.650.000 đồng đánh bạc, thắng được 5.000.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 2.650.000 đồng để trên chiếu bạc, thu trong ví 6.000.000 đồng và thu trong giỏ xách 75.000.000 đồng; Võ Văn T sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, thắng được 50.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 1.250.000 đồng để trên chiếu bạc và bị thu giữ trong ví 1.000.000 đồng; Lê Văn T đem theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, thắng được 2.700.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 3.200.000 đồng để trên chiếu bạc, thu giữ trong ví 1.500.000 đồng; Phạm Văn K sử dụng số tiền 1.650.000 đồng đánh bạc, thắng được 250.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 400.000 đồng để trên chiếu bạc, thu giữ trong ví 1.500.000 đồng; Phạm Văn N đem theo số tiền 7.000.000 đồng, sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, bị thua 450.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 550.000 đồng để trên chiếu bạc, thu giữ trong ví số tiền 6.000.000 đồng. Tổng số tiền các bị can và đối tượng tên D (không rõ lai lịch nhân thân) sử dụng để đánh bạc với nhau là 16.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT/VKS - HS ngày 08/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt các bị cáo : Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.200.000 đồng .
- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá vì không có giá trị sử dụng.
- Đối với số tiền 87.000.000 đồng không liên quan đến vụ án nên ngày 01/02/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu.

Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: :

Vào khoảng thời gian từ 10 giờ đến 16 giờ ngày 28/11/2017 tại quán cà phê “G” thuộc khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ, Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N và đối tượng tên Duy (không rõ lai lịch nhân thân) đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài “tiền lên” và “cào tó” (cào liêng) với tổng số tiền đánh bạc là 16.200.000 đồng (Mười sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

Do đó, có đủ căn cứ kết luận vi phạm nêu trên của các bị cáo Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành những người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức giản đơn, không có người cầm đầu, người khởi xướng. Các bị cáo cùng tham gia đánh bạc thắng thua với nhau, không có người làm cái, hình thức đánh bạc của các bị cáo là nhiều người cùng đánh bạc với nhau căn cứ vào tổng số tiền trên chiếu bạc. Đối với bị cáo Thường là Đảng viên vi phạm pháp luật nên chịu trách nhiệm về mặt Đảng và hình phạt theo quy định pháp luật.

[2]. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K và Phạm Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 - Bộ Luật hình sự năm 1999.

Nên cần xem xét khi lượng hình, do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền làm hình phạt chính vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 16.200.000 đồng các bị cáo dùng trong việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá vì không có giá trị sử dụng.

Đối với đối tượng tên D không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với số tiền 87.000.000 đồng không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[5]. Xét tính hợp pháp của các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Các bị cáo Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K và Phạm Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt các bị cáo: **Mai Xuân T, Phạm Thái B, Võ Văn T, Lê Văn T, Phạm Văn K, Phạm Văn N mỗi bị cáo 10 (mười) triệu đồng.**

2) Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 16.200.000 tang vật đã chuyển theo Biên lai thu tiền số 01245 ngày 12/02/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện T.

- **Tịch thu tiêu hủy** 01 bộ bài tây 52 lá, tang vật đã chuyển theo Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 12/02/2018 **của chi cục thi hành án dân sự huyện T.**

3) Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4) Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Lê Châu Ngọc Hà